

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Hoài Hiêm;
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là A ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 750/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Biện Thị O, sinh năm 1995; HKTT: Thôn HH, xã HL, huyện HL, tỉnh Thanh Hòa; địa chỉ tạm trú: Khu phố S, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; HKTT: Thôn TP, xã NL, huyện HL, tỉnh Thanh Hòa; địa chỉ tạm trú: Khu phố S, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Biện Thị O, trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh T qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL vào năm 2016. Sau khi kết hôn chị và anh T

cùng nhau chung sống tại xã NL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Đến tháng 02 năm 2020, chị và anh T cùng nhau vào thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để sinh sống và đi làm. Chị và anh T có nhiều mâu thuẫn, nhiều lần anh T đánh chị, nguyên nhân anh T đánh chị, chị không biết, tuy nhiên đánh đập không có thương tích. Anh T không bao giờ chửi chị, anh T chỉ chửi bố mẹ chị. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị và anh T gặp nhau là cãi nhau nên không đặt vấn đề hàn gắn đoàn tụ. Nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân với anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Thời gian chung sống vợ chồng, chị và anh T có 01 con chung tên Vũ Biện Anh A, sinh ngày 21-11-2017. Hiện nay cháu A, chị đang nuôi dưỡng. Khi Tòa án cho chị và anh T ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vũ Biện Anh A. Chị không yêu cầu cấp phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Vũ Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp lời khai cho Tòa án, anh T lời trình bày:* Anh thừa nhận chị O trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh và chị O qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL vào năm 2016. Sau khi kết hôn anh và chị O cùng nhau chung sống xã NL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Đến đầu năm 2020, anh và chị O cùng nhau vào thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để sinh sống và đi làm. Hiện nay anh và chị O không còn chung sống với nhau, vì công việc nên anh phải đi làm xa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị O không thích công việc hiện tại của anh. Mặc khác anh không thích bên gia đình vợ định hướng công việc cho anh. Ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Anh yêu cầu Tòa án cho anh và chị O một thời gian để hàn gắn đoàn tụ. Vì anh và chị O không có mâu thuẫn gì anh cần có thời gian để nói chuyện với chị O.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và A ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Riêng bị đơn anh Vũ Văn T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không lý do, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài thời gian.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Aòng vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Biện Thị O đối với anh Vũ Văn T. Chị Biện Thị O được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao chị Biện Thị O được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Biện Anh A, sinh ngày 21-11-2017. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Biện Thị O phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Biện Thị O yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Vũ Văn T. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về hôn nhân:**

Sau thời gian hơn 03 tháng tìm hiểu, chị O và anh T thì tiến đến hôn nhân cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL vào năm 2016. Sau khi kết hôn chị O và anh T cùng nhau chung sống tại xã NL huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Đến tháng 02 năm 2020, chị O và anh T cùng nhau vào thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để sinh sống và đi làm. Chị O và anh T có nhiều mâu thuẫn, nhiều lần anh T đánh chị O và chửi cha mẹ vợ. Hiện nay chị O và anh T đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị O và anh T có gặp nhau nhưng không đặt vấn đề hàn gắn đoàn tụ mà tiếp tục tranh cãi. Thấy đời sống hôn nhân giữa chị O với anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn T, ngược lại anh T yêu cầu đoàn tụ, để bảo vệ quyền lợi của các bên cũng như tạo điều kiện đoàn tụ, Tòa án tiến hành hòa giải, trong quá trình đang hòa giải anh T tự ý bỏ ra về tuy được cán bộ Tòa án giải thích nhiều lần, hơn nữa Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa anh T vắng mặt, từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Biện Thị O là có cơ sở chấp nhận là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có 01 con chung tên Vũ Biện Anh A, sinh ngày 21-11-2017 hiện nay chị O đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vũ Biện Anh A. Chị không yêu cầu cấp phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị O và anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Biện Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Biện Thị O. Chị Biện Thị O được ly hôn đối với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Biện Anh A, sinh ngày 21-11-2017 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Biện Thị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị O đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014997 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị O biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã NL;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Tấn Đạt**